*Tuần 8:*

*Thứ 2 ngày 28 tháng 10 năm 2024*

Tiết 1:

HĐTN

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ :**

**ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN RÈN NỀ NẾP SINH HOẠT**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực đặc thù :

+ Năng lực hiểu biết về bản thân và môi trường sống:

- Biết được thành tích của lớp mình trong phong trào rèn nề nếp.

- Tự tin thực hiện nề nếp trong học tập và sinh hoạt.

-HS biết bảo vệ môi trường.

2. Phẩm chất:

- Phẩm chất yêu nước: Đứng nghiêm trang chào cờ và hát quốc ca..

- Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, chú ý theo dõi, thực hiện đúng yêu cầu của giáo viên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY –HỌC:**

- Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

HĐ1: - Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tuần 8:

+ Ổn định tổ chức.

+ Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ

+ Đứng nghiêm trang

+ Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca

+ Một số hoạt động của tiết chào cờ:

\* Thực hiện nghi lễ chào cờ

\* Nhận xét thi đua của các lớp trong tuần

+Triển khai kế hoạch tuần 8 của nhà trường.

HĐ2: Tổ chức một số hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

- GV Tổng phụ trách Đội phát động phong trào “An toàn giao thông, bảo vệ môi trường”

\* Góp phần giáo dục một số nội dung: An toàn giao thông, bảo vệ môi trường, kĩ năng sống, giá trị sống.

HĐ3: Các lớp đi theo hàng về lớp.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3,4.

Tiếng Việt

**HỌC VẦN: BÀI 40 ÂM ÂP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực đặc thù:

+ Năng lực ngôn ngữ:

- Nhận biết các vần am, ap đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **âm, âp** với mô hình

- Nhìn chữ dưới hình, tìm đúng đúng tiếng có vần **âm,** vần **âp;** làm đúng BT nối ghép từ.

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc **Bé Lê**

- Biết viết trên bảng con các vần âm, âp, các tiếng cú sâm, cá mập.

+ Năng lực văn học: HS hiểu được nội dung bài tập đọc Bé Lê. Đặt được câu chứa vần vừa học.

2. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát,tích cực hăng say phát biểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh minh họa từ khóa, chữ mẫu, tivi, máy chiếu, học liệu điện tử.

- HS: Bộ ĐDHT, SGK, vở, bảng con, phấn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1. Mở đầu:**  - Trò chơi: Truyền điện  Luật chơi: Mỗi bạn đọc 1 câu bài Cô bé chăm chỉ  -GV nhận xét và giới thiệu bài học.  **2. Hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động 1: Dạy vần mới**  **\* Vần âm:**  - Quan sát tranh:  + Tranh vẽ gì?  - GV giải nghĩa từ củ sâm( loại cây có củ, rễ dùng làm thuốc bổ)  - GV đọc.  + Trong từ củ sâm tiếng nào ta đã học?  - Ta học tiếng mới là tiếng sâm.  + Trong tiếng sâm có âm nào ta đã học?  - Hôm nay học vần mới **âm**  - GV phát âm: **âm**  - Hãy phân tích vần âm  - Đánh vần vần âm  + Phân tích tiếng sâm.  - Đánh vần tiếng sâm.  - Chúng ta vừa học xong vần gì?  **\*Vần âp:**  - Dạy tương tự vần âm  - Chúng ta vừa học hai vần mới nào?  - Quan sát vần âm và vần âp có điểm gì giống nhau, có điểm gì khác nhau?  - Đọc toàn bài  **3. Luyện tập:**  Bài 3: Tiếng nào có vần âm? Tiếng nào có vần âp?  - GV hướng dẫn HS đọc từ dưới 6 bức tranh.  - GV hướng dẫn HS làm vào vở BT.  - Gv gọi HS đọc kết quả - GV chốt  \* Củng cố: Tìm tiếng ngoài bài có vần âm, âp  **Bài 5: Luyện viết**  - GV hướng dẫn HS đọc nội dung bài viết mà GV đã chuẩn bị ở bảng con: âm, củ sâm, âp, cá mập.  - GV hướng dẫn viết từng vần từng chữ.  **Tiết 2**  **Bài 4: Luyện đọc**  - Gv giới thiệu bài tập đọc: **Bé Lê**  - GV đọc mẫu:  \* Luyện đọc từ ngữ: sâm cầm, chỉ, cá mập, vỗ về, ấm.  \* Luyện đọc câu:  - Bài này có mấy câu?  - GV chỉ từng câu cho HS đọc.  - Đọc nối tiếp từng câu:  \* Thi đọc:  - Thi đọc đoạn:  - Thi đọc cả bài  - Gv cùng cả lớp nhận xét.  - Gv gọi 1 HS đọc toàn bài  \* Tìm hiều bài:  - Gv viết bảng 3 ý.  - GV nêu yêu cầu bài tập.  - GV cùng HS chữa bài.  - Đọc lại cả 2 trang.  **4. Vận dụng:**  - GV đọc một số chữ chứa vần âm, âp HS viết vào bảng con.  - Về nhà cùng người thân tìm tiếng có vần âm, âp viết vào vở buổi học. Tiếp theo chia sẻ trước lớp nhé. | - HS chơi.  - Tranh vẽ củ sâm  - HS đọc( cá nhân, cả lớp).  - Cá nhân trả lời.  -  - HS đọc( cá nhân, dãy, cả lớp).  - Phân tích vần âm.  - HS đọc( cá nhân, dãy, cả lớp).  - Phân tích tiếng sâm.  - HS đánh vần ( cá nhân, dãy, cả lớp  - Cá nhân trả lời.  - Hs trả lời.  - Giống nhau:  - Khác nhau:  - HS đọc( cá nhân, dãy , cả lớp)  - HS đọc ( cá nhân, cả lớp).  - Nhóm đôi chia sẻ  - Vần âm:  - Vần âp:  - HS đọc ( cá nhân, dãy, cả lớp)  - HS luyện viết vào bảng con  - HS đọc ( cá nhân, cả lớp)  - Cá nhân trả lời.  - 1HS đọc, cả lớp đọc.  - HS đọc nối tiếp câu đến hết bài. Em nào đọc đầu thì đọc cả mục bài.  - Từng cặp đọc nối tiếp.  Mỗi dạy 2 bạn thi đọc. Mỗi bạn 1 đoạn.  - 3 nhóm thi đọc.  - HS đọc( cá nhân, cả lớp)  - HS hoàn thành vào vở bài tập  - Cá nhân nêu bài làm của mình:  - HS luyện viết vào bảng con. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Chều:

Tiết 1

Toán

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Kiến thức, kĩ năng:

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Cúng cố về bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi 6.

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

2. Năng lực:

- Năng lực mô hình hóa toán học. Học sinh quan sát hình vẽ để viết phép tính cộng trong phạm vi 6 .

-Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán: Hoc sinh sử dụng que tinh,các chấm tròn, các thẻ số, các thẻ dấu (+, =), để viết phép tính và tính kết quả của phép cộng.

-Năng lực giao tiếp toán học:Học sinh đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng trong thực tiễn.

-Năng lực giải quyết vấn đề: Viết được phép tính cộng trong phạm vi 6 đúng  và tính được kết quả qua các tình huống  thực tiễn.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, suy nghĩ trả lời, rèn tính cẩn thận, kiên nhẫn cho HS

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Các thẻ phép tính như ở bài 1.

- Một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Mở đầu.**  - Cho HS thực hiện các hoạt động sau:  Chơi trò chơi “Truyền điện” để ôn tập cộng nhẩm trong phạm vi 6 như sau: Bạn A đọc phép cộng rồi chỉ bạn B đọc kết quả. Nếu bạn B đọc kết quả đúng thì bạn B đọc tiếp phép cộng khác rồi chỉ bạn c đọc kết quả. Quá trình cứ tiếp tục như vậy, cuộc chơi dừng lại khi đến bạn đọc kết quả sai. Bạn đó thua cuộc.  GV nhận xét, giới thiệu bài học.  **2. Thực hành, luyện tập.**  Bài 1**.** GV tổ chức cho HS chơi theo cặp như sau: Một bạn lấy ra một thẻ phép tính đố bạn khác nêu kết quả phép tính và ngược lại.  Bài 2  - Cho HS tự tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (có thể sử dụng *Bảng cộng trong phạm vi 6* để tìm kết quả).  - GV chốt lại cách làm bài. Chú ý, trong phép cộng hai số mà có một sổ bằng 0 thì kết quả bằng số còn lại.  Bài 3  Cho HS quan sát các ngôi nhà và số ghi trên mỗi mái nhà để nhận ra các phép tính trong ngôi nhà có kết quả là số ghi trên mái nhà.  GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  Bài 4  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  *Ví dụ* câu a): Trên cây có 2 con chim. Có thêm 3 con bay đến. Có tất cả bao nhiêu con chim? Ta có phép cộng 2 + 3 = 5. Vậy có tất cả 5 con chim.  **3. Vận dụng.**  .  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6 đế hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS thực hiện  - Chia sẻ: Cách cộng nhẩm của mình;  - HS thực hiện  - HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  - HS chia sẻ với bạn, đặt câu hỏi cho nhau, cùng tìm thêm các phép tính có thể đặt vào mỗi ngôi nhà. Chẳng hạn: Ngôi nhà số 5 còn có thể đặt thêm các phép tính: 1 +4; 5 + 0; 0 + 5.  - HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  - Chia sẻ trước lớp.  - HS làm tương tự với các trường hợp còn lại.  - HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2.

STEM:

**TRẢI NGHIỆM CÙNG KHAY 10 TOÁN HỌC**. (TIẾT 2)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT (CỦA MÔN HỌC):**

+ Môn Toán: Đếm và viết được số hình tròn trong mỗi khay. Xếp đủ số hình tròn vào mỗi khay theo yêu cầu.

+ Môn Mĩ thuật:

-Hiểu được một số thao tác, công đoạn cơ bản để làm nên sản phẩm

-Phối hợp được một số kĩ năng: gấp, vẽ,... trong thực hành, sáng tạo.

-Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm, chia sẻ mục đích sử dụng.

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT ( CỦA BÀI HỌC)**

- Đếm và viết được số trong phạm vi 10.

- Thực hành sử dụng các vật liệu đơn giản để làm “Khay 10 học toán”.

- Sử dụng “Khay 10 học toán” để đếm nhanh số lượng hình.

- Tự tin trình bày ý kiến khi thảo luận đề xuất ý tưởng và trưng bày, giới thiệu sản phẩm của nhóm mình trước lớp.

- Hợp tác với các bạn để tạo sản phẩm và điều chỉnh, hoàn thiện sản phẩm của nhóm.

- Có cơ hội hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**II.ĐỒ DÙNG:**

-Giấy trắng hoặc bìa màu hoặc bìa carton cỡ A4

-Bút màu, băng giấy màu, hồ dán, kéo

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1.Mở đầu.**  - Hoạt động 1. Chơi trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”  - GV chiếu video bài hát “bé tập đếm” và mời HS cùng hát, vận động theo clip.  - GV hỏi: Trong bài hát vừa rồi, 4 là số lượng của con vật nào?  - GV kết nối và mời HS chơi trò chơi: “Ai nhanh – ai đúng”.  - Cô giới thiệu với cả lớp cách chơi: Quản trò yêu cầu người chơi lấy số lượng đồ dùng bất kì trong bộ đồ dùng học tập. Người chơi lấy số lượng theo đúng yêu cầu. Ví dụ: Quản trò hô “Tôi cần 2 tam giác!”, các em lấy 2 tam giác trong bộ đồ dùng đặt lên bàn.  - GV mời HS lên làm quản trò cho cả lớp chơi.  - GV đề nghị hai HS ngồi cạnh nhau kiểm tra các lần lấy của nhau xem có đúng không:  + Cô mời hai bạn ngồi cùng bàn kiểm tra xem chúng ta có lấy số đồ dùng giống nhau không nhé. - GV hỏi: Khi kiểm tra số số dùng các lần, con làm thế nào?  - GV: Trò chơi này được nhiều bạn nhỏ rất thích. Các bạn HS trong sách Bài học STEM cũng chơi như chúng ta đấy. Chúng ta cùng quan sát bức tranh trang 6, sách Bài học STEM và cho cô biết, các bạn dùng những gì để chơi trò chơi?  - GV: Hình màu trắng, có 10 ô đó cô gọi là khay 10 học Toán. Khay 10 giúp chúng ta điều gì trong học Toán? Các con có thích làm một chiếc khay như vậy không? Chúng ta cùng thực hiện tiếp hoạt động 2 để hiểu hơn về bài và sau đó sẽ đi làm khay 10 nhé  **2.Luyện tập, vận dụng.**  Hoạt động 3: Đề xuất ý tưởng và cách làm Khay 10 học toán  a) Thảo luận và chia sẻ ý tưởng làm khay 10 học toán  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 HS.  - GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ về ý tưởng làm khay 10 theo các tiêu chí:  + Sản phẩm có 10 ô  + Sản phẩm chắc chắn, đẹp mắt, sử dụng được nhiều lần.  - GV có thể đặt các câu hỏi gợi ý:  + Con dùng vật liệu gì để làm khay 10?  + Con có cách gì để chia khay thành 10 ô?  + Con thấy cách làm đó của con có đơn giản không? Có cách nào khác không?  + Con thấy nếu làm thế thì Khay 10 của con có chắc chắn không? Có sử dụng được nhiều lần không?  + Hãy suy nghĩ để hoàn thiện hơn ý tưởng của mình, đáp ứng tiêu chí tốt hơn.  + Có thể có thêm ý tưởng trang trí sau khi con đã hoàn thiện tưởng làm Khay 10 của mình.  b) Lựa chọn ý tưởng làm khay 10 học toán  - GV: Các con có thể hoàn thiện ý tưởng của mình để làm thành khay 10, hoặc dựa trên ý tưởng của bạn để hoàn thiện tiếp.  - GV cho HS làm việc cá nhân hoặc theo nhóm để tự lựa chọn cách làm khay 10 của mình.  - GV: Con chọn làm khay 10 như thế nào? Đó là ý tưởng ban đầu của con hay con tham khảo các bạn?  Hoạt động 4. Làm Khay 10 học Toán  - GV: Sau đây, chúng ta sẽ cùng nhau đi làm Khay 10 học toán. Sách giáo khoa cũng có một cách gợi ý làm khay 10 cho các con. Hãy đọc mục 4, quan sát hình trang 8, và cho cô biết sách gợi ý các con làm như thế nào?  + Chúng ta cần chuẩn bị gì?  + Chúng ta tiến hành làm mấy bước?  + Bước 1 làm gì?  + Bước 2 chúng ta làm gì?  + Bước 3 tiến hành như thế nào?  - GV: Căn cứ vào ý tưởng đã lựa chọn, các bạn hãy chuẩn bị đồ dùng, vật liệu phù hợp và thực hiện làm Khay 10. Khi cần, hãy đưa tín hiệu hỗ trợ.  - GV theo dõi việc làm sản phẩm của cả lớp và hỗ trợ khi cần.  - GV nhắc HS làm xong sản phẩm, tự đối chiếu kiểm tra lại theo các tiêu chí để hoàn thiện tốt nhất.  Hoạt động 5: Sử dụng sản phẩm  a) Trưng bày sản phẩm  - GV tổ chức cho các nhóm, các cá nhân trưng bày sản phẩm. Việc trưng bày tùy thuộc không gian lớp học, có thể chỉ là bày ra đầu bàn, hoặc trên 1 – 2 chiếc bàn cô giáo kê phía trên. Sau đó cho HS thời gian để quan sát.  - GV: Sau khi quan sát các sản phẩm trưng bày, con ấn tượng với sản phẩm nào?  - GV mời một số HS hoặc nhóm HS có sản phẩm ấn tượng lên giới thiệu trước lớp. Phần giới thiệu cần nêu rõ vật liệu, cách tạo ra 10 ô, và cách làm cho sản phẩm bền, đẹp, chắc chắn.  - GV khen ngợi HS, sau đó yêu cầu HS lấy sản phẩm về và tổ chức cho HS sử dụng sản phẩm.  b) Sử dụng Khay 10 để thực hiện trò chơi “Ai nhanh nhất!”  - GV nêu cách chơi: (Lựa chọn trong các cách sau)  Cách chơi :  Quản trò giơ 1 thẻ số trong các số từ 1 đến 10 của bộ đồ dùng kèm theo 1 hình. (Ví dụ: số 10 và hình tam giác)  Các bạn sử dụng khay 10 để xếp đúng số lượng hình mà quản trò giơ.  Ai xếp nhanh nhất được 2 điểm  Sau 5 lượt chơi, bạn nào được nhiều điểm nhất sẽ chiến thắng.  **TỔNG KẾT BÀI HỌC**  - GV nhắc HS chưa hoàn thành các phiếu bài tập, sản phẩm hoàn thiện nốt.  - GV đề nghị HS sử dụng sản phẩm về nhà tổ chức trò chơi với người thân trong gia đình.  - GV khen ngợi HS thực hiện bài tốt, động viên các em luôn cố gắng học tập. | - HS hát và vận động theo.  - HS trả lời (con bướm).  - HS lắng nghe cách chơi.  - HS cả lớp chơi theo quản trò. Lấy đúng số lượng đồ dùng quản trò yêu cầu và xếp ra bàn theo thứ tự các lần. (khoảng 5 lần)  - HS kiểm tra lẫn nhau và báo kết quả.  - HS trả lời theo suy nghĩ.  + Các bạn cũng dùng bộ đồ dùng học Toán.  + Các bạn có thêm đồ dùng để xếp các hình trò.  +…  - HS lập nhóm theo yêu cầu.  Đại diện các nhóm lên chia sẻ ý tưởng làm khay 10. Ví dụ:  + Nhóm em sử dụng bìa caton làm khay 10, khay 10 có 2 hàng, mỗi hàng có 5 ô, các ô bằng nhau nên con dùng thước kẻ để chia  + Nhóm em sử dụng giấy màu để làm khay 10. Con gấp giấy để chia thành 10 ô. Vì giấy màu chóng rách nên sau khi chia con sẽ dán khay lên giấy bìa.  +….  - HS lựa chọn ý tưởng từ các ý tưởng của mình, của bạn để xác định cách mình sẽ làm Khay 10.  - HS trả lời theo suy nghĩ.  - HS đọc sách giáo khoa, quan sát hình. Trả lời câu hỏi tương tác với GV bằng cách giơ tay.  + Chúng ta cần chuẩn bị giấy bìa, giấy màu, bút màu.  + Bước 1, chúng ta gấp tờ giấy bìa làm đôi theo chiều ngang  + Bước 2, mở tờ giấy ra và gấp 4 lần (có 4 nếp gấp)  + Bước 3, dùng bút màu vẽ phân biệt các ô theo  - HS thực hiện theo cá nhân / hoặc nhóm.  - HS trưng bày và xem sản phẩm của mình, của bạn.  - HS trả lời theo suy nghĩ.  - HS giới thiệu trước lớp và xin góp ý của các bạn để sản phẩm có thể hoàn thiện hơn.  - HS chơi trò chơi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………………

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

*Thứ 3 ngày 29 tháng 10 năm 2024*

**Tiết 1,2.**

T**iếng Việt**

**EM - EP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực đặc thù :

+ Năng lực ngôn ngữ:

- Nhận biết các vần am, ap đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **em, ep .**

- Nhìn chữ dưới hình, tìm đúng đúng tiếng có vần **em,** vần **ep;** làm đúng BT nối ghép từ.

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc **Thi vẽ**

- Biết viết trên bảng con các vần em, ep, các tiếng kem, dép.

- Biết tìm được các tiếng có vần em, ep ngoài bài và hiểu được nội dung bài tập đọc.

+ Năng lực văn học: Hiểu nội dung bài đọc Thi vẽ. Đặt câu chứa vần vừa học.

2. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát,tích cực hăng say phát biểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh minh họa từ khóa, chữ mẫu, tivi, máy chiếu, học liệu điện tử.

- HS: Bộ ĐDHT, SGK, vở, bảng con, phấn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1. Mở đầu:**  -Cho HS hát bài Em là bông hồng nhỏ  - GV kết nối bài học.  **2. Hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động 1: Dạy vần mới**  **\* Vần em:**  - Quan sát tranh:  + Tranh vẽ cái gì?  - GV đọc: kem  + Trong tiếng kem âm nào ta đã học?  - Ta học vần mới là vần **em** - Gv phát âm: **em**  - Hãy phân tích vần **em**  - Đánh vần vần **em**  + Phân tích tiếng **kem.**  - Đánh vần tiếng **kem.**  - Chúng ta vừa học xong vần gì?  **\*Vần ep:**  - Dạy tương tự vần em  - Chúng ta vừa học hai vần mới nào?  - Quan sát vần em và vần ep có điểm gì giống nhau, có điểm gì khác nhau?  - Đọc toàn bài  **3. Luyện tập:**  Bài 3: Tiếng nào có vần em? Tiếng nào có vần ep?  - GV hướng dẫn HS đọc từ dưới 6 bức tranh.  - GV hướng dẫn HS làm vào vở BT.  - Gv gọi HS đọc kết quả - GV chốt  \* Củng cố: Tìm tiếng ngoài bài có vần em, ep  **Bài 5: Luyện viết**  - GV hướng dẫn HS đọc nội dung bài viết mà GV đã chuẩn bị ở bảng con: em, kem, ep, dép.  - GV hướng dẫn viết từng vần từng chữ.  **Bài 4: Luyện đọc**  - Gv giới thiệu bài tập đọc: **Thi vẽ**  - GV đọc mẫu:  \* Luyện đọc từ ngữ: **cá chép, gà nhép, chăm, gà em, trắm, chấm thi, đẹp**  \* Luyện đọc câu:  - Bài này có mấy câu?  - GV chỉ từng câu cho HS đọc.  - Đọc nối tiếp từng câu:  \* Thi đọc:  - Thi đọc đoạn:  - Thi đọc cả bài  - Gv cùng cả lớp nhận xét.  - Gv gọi 1 HS đọc toàn bài  \* Tìm hiều bài:  - Gv yêu cầu HS đọc nội dung BT  - GV nêu yêu cầu bài tập.  - GV cùng HS chữa bài.  - Qua câu chuyện, em hiểu điều gì?  - Đọc lại cả 2 trang.  **3. Vận dụng:**  - GV đọc một số chữ chứa vần em, ep.  - Về nhà cùng người thân tìm tiếng có vần em, ep viết vào vở buổi học. Tiếp theo chia sẻ trước lớp nhé. | - HS hát.  - HS trả lời  - HS đọc( cá nhân, cả lớp).  - Cá nhân trả lời  - HS đọc( cá nhân, dãy, cả lớp).  - Cá nhân phân tích.  - HS đánh vần( cá nhân, dãy, cả lớp).  - Phân tích tiếng **kem**  - HS đánh vần( cá nhân, dãy, cả lớp).  - HS trả lời**.**  - Cá nhân trả lời.  - Giống nhau:  - Khác nhau:  - HS đọc( cá nhân, dãy , cả lớp)  - HS đọc ( cá nhân, cả lớp).  - Nhóm đôi chia sẻ  - HS đọc ( cá nhân, dãy, cả lớp)  - HS luyện viết vào bảng con  - HS đọc ( cá nhân, cả lớp)  - HS viết vào bảng con  -  - Cá nhân trả lời.  - 1HS đọc, cả lớp đọc.  - HS đọc nối tiếp câu đến hết bài. Em nào đọc đầu thì đọc cả mục bài.  - Từng cặp đọc nối tiếp.  Mỗi dạy 2 bạn thi đọc. Mỗi bạn 1 đoạn.  - 3 nhóm thi đọc.  - HS đọc( cá nhân, cả lớp)  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Chia sẻ trước lớp  - Gà nhép rất tình cảm.  - HS viết vào bảng con |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………….**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 4.

##### HĐTN

**EM YÊU THƯƠNG NGƯỜI THÂN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực đặc thù :

- NL hiểu biết về bản thân và môi trường sống:

- Biết được một số hành vi tốt, hành vi chưa tốt.

- Liên hệ và chia sẻ về tình cảm, cách ứng xử của những người thân trong gia đình.

- HS tham gia vào một số tình huống giả định để rèn kĩ năng ứng xử phù hợp với người thân trong gia đình để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc.

**-** Điều chỉnh được hành vi và cảm xúc của bản thân, biết nhận xét đánh giá hành vi của người khác. Bày tỏ cảm xúc, lời nói và việc làm thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình. HS tự liên hệ bản thân, nhận xét và đánh giá về tính cảm cách ứng xử của những người thân trong gia đình mình.

2. Phẩm chất:

***-***Phẩm chất nhân ái: Biết quan tâm, chăm sóc, yêu thương gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Tranh ảnh về gia đình (trong đó thể hiện sự giúp đỡ lẫn nhau như em bé đang giúp mẹ quét nhà, em mang nước cho bố uống) hoặc tranh trong SGK.

- Dụng cụ để đóng vai tình huống: bàn, ghế, chổi, quạt giấy, khăn lau mặt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  -Cho HS hát bài “Ba ngọn nến lung linh”  - Giới thiệu bài  **2.Hình thành kiến thức mới:**  - GV cho mỗi nhóm sẽ bốc thăm một tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí phù hợp. Nội dung tình huống:  *Tình huống 1:* Nếu em là Lan trong tình huống đó thì em sẽ làm gì?  *Tình huống 2:* Nếu em là Hùng thì em sẽ làm gì?  - GV mời một số nhóm đóng vai trước lớp.  \*GV kết luận:  **3. Luyện tập, vận dụng.**  - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi theo các câu  +Kể tên những người thân trong gia đình em.  + Em được mọi người trong gia đình thương yêu như thế nào?  +Em đã làm gì để thể hiện sự yêu thương gia đình?  - GV mời 2 đến 3 cặp HS trình bày trước lớp.  - GV và HS cùng nhận xét.  \*GV kết luận  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà chia sẻ với người thân về những việc cần làm thể hiện sự quan tâm, yêu thương người thân. | - Hát  - Lắng nghe  - HS thảo luận tình huống và tham gia đóng vai theo nhóm.  - Đại diện các nhóm lên bốc thăm  - Các nhóm lần lượt lên đóng vai, xử lí tình huống.  **-** HS thảo luận cặp đôi theo các câu  - Đại diện các nhóm lần lượt lên chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét nhóm bạn  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Chiều:

Tiết 2.

Tiếng Việt

**TẬP VIẾT SAU BÀI 40, 41**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực ngôn ngữ:

- Viết đúng âm, âp, em, ep, củ sâm, cá mập, kem, dép – chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

*-*.Biết chia sẻ, trả lời được các câu hỏi về độ cao và độ rộng , khoảng cách giữa các con chữ…

2. Phẩm chất:

- Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc, hoàn thành bài tập được giao.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, suy nghĩ trả lời, chú ý viết cẩn thận, trình bày sạch sẽ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Chữ mẫu. Tivi, máy tính, học liệu điện tử

- HS: Bảng con, phấn, vở tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **Mở đầu:**  - Trò chơi: Tôi cần  - Luật chơi: GV nêu một số âm HS viết vào bảng con. VD: â, m, p, e, c, k, d  -Gv nhận xét, giới thiệu.  **2.Hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động 1:Luyện đọc**  - GV hướng dẫn HS đọc các chữ, tiếng, chữ số cần luyện viết :âm, âp, em, ep, củ sâm, cá mập, kem, dép.  **Hoạt động 2: Luyện viết**  - GV hướng dẫn HS viết lần lượt các vần, chữ: âm, củ sâm, âp, cá mập, em, kem, ep, dép.  **3.Luyện tập**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Luyện viết  - Gv theo dõi hướng dẫn thêm.  **4. Vận dụng**:  - Về nhà các em viết các chữ đã học vào vở ô li cho người thân xem. | - HS chơi.  - HS đọc cá nhân, cả lớp  - HS viết lần lượt vào bảng con.  - HS viết vào vở luyện viết |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 3.

Toán

**PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10( tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Biết cách tìm kết quả một phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

2. Năng lực:

- Năng lực mô hình hóa toán học. Học sinh quan sát hình vẽ để viết phép tính cộng trong phạm vi 10 .

-Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán: Hoc sinh sử dụng que tinh,các chấm tròn, các thẻ số, các thẻ dấu (+, =), để viết phép tính và tính kết quả của phép cộng.

-Năng lực giao tiếp toán học:Học sinh đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng trong thực tiễn.

-Năng lực giải quyết vấn đề: Viết được phép tính cộng trong phạm vi 10 đúng  và tính được kết quả qua các tình huống  thực tiễn.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, suy nghĩ trả lời, rèn tính cẩn thận, kiên nhẫn cho HS

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- Các que tính, các chấm tròn.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 10.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1. Mở đầu:**  - GV cho HS hát bài : Tập đếm  -GV chiếu tranh lên.  - GV nhận xét và kết nối bài học.  **2. Hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động 1: Hình thành kiến thức**  1.GV hướng dẫn HS sử dụng các chấm tròn để tìm kết quả.  - GV nêu các phép tính: 4 + 3; 5 + 4;  6 + 4; 4 + 4, yêu cầu HS tìm kết quả.  - GV nhận xét, chữa bài.  2. GV chốt lại cách làm: Ngoài các chấm tròn, có thể sử dụng que tính, ngón tay, … để tìm kết quả.  3. Hoạt động cả lớp:  - GV dùng các chấm tròn để diễn tả các thao tác HS vừa thực hiện ở trên và nói: 4 + 3 = 7; 6 + 4 = 10; 5 + 4 = 9; 4 + 4 = 8  4.Củng cố kiến thức mới:  - GV nêu một số tình huống, yêu cầu HS nêu phép cộng tương ứng.  - GV nhận xét, chỉnh sửa.  - GV yc HS tự nêu tình huống rồi đố nhau tìm kết quả phép cộng (theo nhóm bàn).  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3.Luyện tập:**  **\* Bài 1 : Số?**  - GV hướng dẫn HS có thể nhẩm hoặc thao tác đếm các chấm tròn để tìm kết quả.  - GV yêu cầu HS đổi vở, chia sẻ.  - GV nhận xét, chữa bài.  - GV HS tự nêu phép tính khác rồi đố nhau tìm kết quả phép tính.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng:**  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - Hát  - HS quan sát tranh và nêu tình huống.  -HS thảo luận nhóm đôi  - HS sử dụng chấm tròn, đếm và tìm kết quả. HS nêu trước lớp:  - GV lắng nghe, ghi nhớ.  - HS nêu: (cá nhân, đồng thanh).  - HS nghe và nêu phép cộng tương ứng gài vào bảng gài.  - HS giơ bảng gài, đọc phép tính.  - HS tự nêu tình huống tương tự rồi đố nhau đưa ra phép cộng trình bày trước lớp.  - HS tự làm bài rồi viết phép tính vào vở.  - HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, nói cho nhau nghe về tình huống đã cho và phép tính tương ứng.  - HS đọc lại các phép tính đã làm.  - HS tự nêu phép tính rồi đó bạn tìm kết quả.  - HS thực hiện  - HS nêu tình huống và phép tính. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

Bài tập 1 GV cho HS làm bảng con thay vì làm vào vở. **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Thứ 4 ngày 30 tháng 10 năm 2024*

**Tiết 1,2.**

Tiếng Việt

**HỌC VẦN: BÀI 42 ÊM - ÊP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực đặc thù:

+ Năng lực ngôn ngữ:

- Nhận biết các vần **êm, êp** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **êm, êp** với

- Nhìn chữ dưới hình, tìm, đọc, đúng tiếng có vần **êm,** vần **êp;** hoàn thành trò chơi hái táo vào hai rổ vần êm, êp.

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc **Lúa nếp, lúa tẻ**

- Biết viết trên bảng con các vần **êm, êp**, các tiếng **đêm, bếp.**

*-* Biết tìm được các tiếng có vần êm, êp ngoài bài và hiểu được nội dung bài tập đọc.

+ Năng lực văn học: Hiểu nội dung bài **Lúa nếp, lúa tẻ.** Đặt câu chứa vần êm, êp.

2. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát,tích cực hăng say phát biểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh minh họa từ khóa, chữ mẫu, tivi, máy chiếu, học liệu điện tử.

- HS: Bộ ĐDHT, SGK, vở, bảng con, phấn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1. Mở đầu:**  - Cho HS hát bài “Đếm sao”  **-** GV nhận xét, giới thiệu bài  **2. Hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động 1: Dạy vần mới**  **\* Vần em:**  - Quan sát tranh:  + Tranh vẽ gì?  - GV đọc: đêm  + Trong tiếng đêm âm nào ta đã học?  - Ta học vần mới là vần **êm** - Gv phát âm: **êm**  - Hãy phân tích vần **êm**  - Đánh vần vần **êm**  + Phân tích tiếng **đêm.**  - Đánh vần tiếng **đêm.**  - Chúng ta vừa học xong vần gì?  **\*Vần êp:**  - Dạy tương tự vần êm  - Chúng ta vừa học hai vần mới nào?  - Quan sát vần êm và vần êp có điểm gì giống nhau, có điểm gì khác nhau?  - Đọc toàn bài  **3. Luyện tập:**  Bài 3: Hái quả trên cây, xếp vào hai rổ cho đúng.  - GV hướng dẫn HS đọc từ dưới 6 bức tranh.  - GV hướng dẫn HS làm vào vở BT.  - Gv gọi HS đọc kết quả - GV chốt  \* Củng cố: Tìm tiếng ngoài bài có vần êm, êp  **Bài 5: Luyện viết**  - GV hướng dẫn HS đọc nội dung bài viết mà GV đã chuẩn bị ở bảng con: êm, êp, đêm, bếp lửa.  - GV hướng dẫn viết từng vần từng chữ.  **Tiết 2**  **Bài 4: Luyện đọc**  - Gv giới thiệu bài tập đọc: **Lúa nếp, lúa tẻ.**  - GV đọc mẫu:  \* Luyện đọc từ ngữ: **lúa nếp, lúa tẻ, thua kém, đồ nếp, đêm đó, thổ lộ, nhầm, bữa phụ.**  \* Luyện đọc câu:  - Bài này có mấy câu?  - GV chỉ từng câu cho HS đọc.  - Đọc nối tiếp từng câu:  \* Thi đọc:  - Thi đọc đoạn:  - Thi đọc cả bài  - Gv cùng cả lớp nhận xét.  - Gv gọi 1 HS đọc toàn bài  \* Tìm hiều bài:  - Khi lúa tẻ cho là nó kém lúa nếp, lúa nếp nói gì?  - Gv yêu cầu HS quan sát tranh  - GV yêu cầu HS nêu tên các loại gạo, loại bánh có trong mỗi bức tranh  + Cơm được làm từ loại gạo nào?  + Xôi được làm từ loại gạo nào?  + Bánh cuốn được làm từ loại gạo nào?  + Bánh chưng được làm từ loại gạo nào?  + Bánh giầy được làm từ loại gạo nào?  + Bánh đa được làm từ loại gạo nào?  - Cơm được làm từ gạo tẻ.  - Xôi được làm từ gạo nếp.  - Bánh cuốn được làm từ gạo tẻ.  - Bánh chưng được làm từ gạo nếp.  - Bánh giầy được làm từ gạo nếp.  - Bánh đa được làm từ gạo tẻ.  - Lúa tẻ rất quan trọng…..  - Qua câu chuyện, em hiểu điều gì?  - Đọc lại cả 2 trang.  **4. Vận dụng:**  - GV đọc một số chữ chứa vần êm, êp.  - Về nhà cùng người thân tìm tiếng có vần êm, êp viết vào vở buổi học. Tiếp theo chia sẻ trước lớp nhé.  - Dặn HS chuẩn bị tiết sau. | - HS chơi.  - Quan sát tranh:  - Cá nhân trả lời.  - HS đọc( cá nhân, cả lớp).  - Cá nhân trả lời.  - HS đọc( cá nhân, dãy, cả lớp).  - Phân tích vần **êm** .  - HS đọc( cá nhân, dãy, cả lớp).  - Phân tích tiếng **đêm** .  -Đánh vần tiếng **đêm** ( cá nhân, dãy, cả lớp).  - Cá nhân trả lời.  - HS trả lời.  - Giống nhau:  - Khác nhau:  - HS đọc( cá nhân, dãy , cả lớp)  - HS đọc ( cá nhân, cả lớp).  - Nhóm đôi chia sẻ  - Vần êm:  - Vần êp:  - HS đọc ( cá nhân, dãy, cả lớp)  - HS luyện viết vào bảng con  - HS đọc ( cá nhân, cả lớp)  - HS trả lời.  - 1HS đọc, cả lớp đọc.  - HS đọc nối tiếp câu đến hết bài. Em nào đọc đầu thì đọc cả mục bài.  - Từng cặp đọc nối tiếp.  Mỗi dạy 2 bạn thi đọc. Mỗi bạn 1 đoạn.  - 3 nhóm thi đọc.  - Đọc lời lúa nếp:  - HS quan sát  - HS làm việc cá nhân  - Chia sẻ trước lớp  - HS đọc ( cá nhân, cả lớp)  - HS viết vào bảng con. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

Phần khởi động Gv cho HS hát bài Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ thay bài Đếm sao.

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

*Thứ 5 ngày 31 tháng 10 năm 2024*

.

**Tiết 1,2.**

TIẾNG VIỆT

**HỌC VẦN: BÀI 42 IM, IP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực đặc thù :

+ Năng lực ngôn ngữ:

- Nhận biết các vần **im, ip** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **im, ip** với

- Nhìn chữ dưới hình, tìm, đọc, đúng tiếng có vần **im,** vần **ip.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc **Sẻ và Cò**

- Biết viết trên bảng con các vần **im, ip**, các tiếng **bìm, bịp**

*-* Biết tìm được các tiếng có vần im, ip ngoài bài và hiểu được nội dung bài tập đọc.

+ Năng lực văn học: Hiểu nội dung bài Tập đọc **Sẻ và Cò.** Đặt câu có chứa vần im, ip

2. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát,tích cực hăng say phát biểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh minh họa từ khóa, chữ mẫu, tivi, máy chiếu, học liệu điện tử.

- HS: Bộ ĐDHT, SGK, vở, bảng con, phấn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1. Mở đầu:**  - Cho HS hát bài “Con chim non”  -GV nhận xét và kết nối bài học  **2. Hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động 1: Dạy vần mới**  **\* Vần im:**  - Quan sát tranh:  + Tranh vẽ con gì?  - GV đọc: Bìm bịp  - GV giới thiệu con bìm bịp  + Trong từ bìm bịp có tiếng nào ta đã học?  - Trong tiếng bìm có âm nào ta đã học?  - Hôm nay ta học vần **im**  - Phân tích vần **im**  - Đánh vần vần **im**  - Phân tích tiếng **bìm**  - Đánh vần tiếng **bìm.**  - Chúng ta vừa học xong vần gì?  **\*Vần ip:**  - Dạy tương tự vần im  - Chúng ta vừa học hai vần mới nào?  - Quan sát vần im và vần ip có điểm gì giống nhau, có điểm gì khác nhau?  - Đọc toàn bài  **3. Luyện tập:**  Bài 2: Tiếng nào có vần **im,** tiếng nào có vần **ip**?  - GV hướng dẫn HS đọc từ dưới 6 bức tranh.  - GV hướng dẫn HS làm vào vở BT.  - Gv gọi HS đọc kết quả - GV chốt  \* Củng cố: Tìm tiếng ngoài bài có vần im, ip  **Bài 5: Luyện viết**  - GV hướng dẫn HS đọc nội dung bài viết mà GV đã chuẩn bị ở bảng con: im, ip, bìm bịp.  - GV hướng dẫn viết từng vần từng chữ.  **Tiết 2**  **Bài 4: Luyện đọc**  - Gv giới thiệu bài tập đọc Sẻ và cò  - GV đọc mẫu:  \* Luyện đọc từ ngữ: **gặp gió to, chìm nghỉm, kịp, thò mỏ gắp, chả dám chê**  \* Luyện đọc câu:  - Bài này có mấy câu?  - GV chỉ từng câu cho HS đọc.  - Đọc nối tiếp từng câu:  \* Thi đọc:  - Thi đọc đoạn:  - Thi đọc cả bài  - Gv cùng cả lớp nhận xét.  - Gv gọi 1 HS đọc toàn bài  \* Tìm hiều bài:  - GV đưa lên bảng 4 thẻ ghi 4 câu; giải thích YC: Câu 1,2 đã được đánh số thứ tự, HS cần đánh số thứ tự vào câu 3, 4.  - GV chỉ từng câu cho HS đọc.  - HS thảo luận nhóm hoàn thành BT vào vở BT.  - GV và cả lớp chốt kết quả.  - 1 HS đọc lại theo thứ tự.  - Đọc lại cả 2 trang.  **4. Vận dụng:**  - GV đọc một số chữ chứa vần im, ip.  - Về nhà cùng người thân tìm tiếng có vần im, ip viết vào vở buổi học. Tiếp theo chia sẻ trước lớp nhé. | - HS hát.  - Quan sát tranh:  - Cá nhân trả lời.  - HS đọc( cá nhân, cả lớp).  - HS trả lời.  - HS đọc ( cá nhân, dãy, cả lớp).  - Phân tích vần **im**  - HS đọc( cá nhân, dãy, cả lớp).  - Phân tích tiếng **bìm**  - Đánh vần tiếng **bìm.**  - Cá nhân trả lời.  - HS trả lời.  - Giống nhau:  - Khác nhau:  - HS đọc( cá nhân, dãy , cả lớp)  - HS đọc ( cá nhân, cả lớp).  - Nhóm đôi chia sẻ  - Vần im:  - Vần ip:  - HS đọc ( cá nhân, dãy, cả lớp)  - HS luyện viết vào bảng con  - HS đọc ( cá nhân, cả lớp)  - HS trả lời.  - 1HS đọc, cả lớp đọc.  - HS đọc nối tiếp câu đến hết bài. Em nào đọc đầu thì đọc cả mục bài.  - Từng cặp đọc nối tiếp.  Mỗi dạy 2 bạn thi đọc. Mỗi bạn 1 đoạn.  - 3 nhóm thi đọc.  - HS đọc: cá nhân – cả lớp  - Chia sẻ bài trước lớp  - Hs đọc cá nhân, cả lớp.  - HS viết vào bảng con.  - HS viết vào bảng con |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4.

CCKT

**ÔN LUYỆN VẦN IM, IP, ÊM, ÊP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực đặc thù :

+Năng lực ngôn ngữ:

- Đọc, viết được các vần **im, ip, êm,êp** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **im, ip,êm, êp** với các từ him híp, lim dim, thêm, xếp…

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc **Sẻ và Cò**

+Năng lực văn học:Hiểu nội dung bài Tập đọc **Sẻ và Cò.** Biết được các nhân vật trong bài.

2. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát,tích cực hăng say phát biểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học lên màn hình.

- Vở ô li, bút chì, bảng con, phấn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1.Mở đầu:**  - Cho cả lớp hát bài.”Con chim non”  - Em hãy kể tên những vần đã học trong tuần.  - GV nhận xét, giới thiệu bài.  **2.Luyện tập:**  HĐ1: Luyện đọc  -Cho HS đọc các từ:him híp, lim dim, thêm, xếp…  - Cho HS luyện đọcbài tập đọc: Sẻ và cò  - GV hướng dẫn thêm cho HS đọc  - Giúp đỡ những HS đọc còn yếu.  HĐ2: Luyện viết bảng con  - Cho HS luyện viết bảng con vần im, ip, bìm bịp, him híp, lim dim, thêm, xếp…  - Hướng dẫn thêm cho HS yếu.  HĐ3**:** Luyện viết vở.  - Cho HS luyện viết vở tự học.  - GV đọc bài: Sẻ và cò cho HS viết  - GV chú ý HS tư thế ngồi viết, cách cầm bút.  -Hướng dẫn thêm cho HS còn lúng túng.  -Thu vở, nhận xét.  **3.Vận dụng:**  Cùng với người thân luyện viết các chữ đã học. | - Cả lớp hát 1 bài.  - HS kể.  -HS đọc cá nhân.  - Cho HS đọc thầm bài tập đọc.  - Gọi HS đọc câu(mỗi em 2 câu) của bài tập đọc.    - HS luyện viết vào bảng con  (1 lần)  -HS nghe viết vào vở tự học |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………..

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

*Thứ 6 ngày 1 tháng 11 năm 2024*

Tiết 1.

Tiếng Việt

**TẬP VIẾT SAU BÀI 42,43**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực ngôn ngữ:

- Viết đúng êm, êp, im, ip, đêm, bếp lửa, bìm bịp – chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

- HS phát triển về năng lực ngôn ngữ thông qua việc học sinh nghe hiểu, đọc, viết và trình bày được yêu cầu nhiệm vụ học tập.

2. Phẩm chất:

- Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc, hoàn thành bài tập được giao.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, suy nghĩ trả lời, chú ý viết cẩn thận, trình bày sạch sẽ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Chữ mẫu. Tivi, máy tính, học liệu điện tử

- HS: Bảng con, phấn, vở tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1.Mở đầu:**  - Trò chơi: Tôi cần  - Luật chơi: GV nêu một số âm HS viết vào bảng con. VD: ê, i, m, đ, b,ưa .  -Gv nhận xét và kết nối bài học.  **2.Hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động 1:Luyện đọc**  - GV hướng dẫn HS đọc các chữ, tiếng, chữ số cần luyện viết: êm, êp, im, ip, đêm, bếp lửa, bìm bịp.  **Hoạt động 2: Luyện viết**  - GV hướng dẫn HS viết lần lượt các vần, chữ: êm, đêm, êp, bếp lửa, im, ip bìm bịp.  **3.Luyện tập**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Luyện viết  - Gv theo dõi hướng dẫn thêm.  **4. Vận dụng**:  - Về nhà các em viết các chữ đã học vào vở ô li. | - HS chơi.  - HS đọc cá nhân, cả lớp  - HS viết lần lượt vào bảng con.  - HS viết vào vở luyện viết |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………….…………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3.

Kể Chuyện

**BA CHÚ LỢN CON**

I. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực đặc thù:

+ Năng lực ngôn ngữ

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

- Nhìn tranh có thể kể từng đoạn câu chuyện.

+Năng lực văn học: - Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Khen ngợi lợn út thông minh biết làm ngôi nhà vững chắc đề phòng kẻ xấu, bảo vệ được cuộc sống yên vui của ba anh em

-Từ đó rút ra được bài học cho bản thân qua bài đọc. Biết được câu chuyện có những nhân vật:ba chú lợn,sói

2. Phẩm chất:

- Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chú ý nghe và tích cực hăng say phát biểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Máy tính, tivi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Mở đầu:**  -Cho cả lớp hát 1 bài.  - GV chỉ tranh của câu chuyện Chú thỏ thông minh,y/c HS kể.  -Bạn nào nêu cho có ý nghĩa câu chuyện?  -GV nhận xét đánh giá.  **2.Hình thành kiến thức mới.**  - Quan sát tranh và phỏng đoán*:*  -Các em quan sát tranh và xem câu chuyện có mấy nhân vật?  -Các em đoán xem ba anh em nhà lợn làm gì? Chó sói làm gì?  -Các em hãy nghe câu chuyện.  - Giới thiệu chuyện*:*  *a, Nghe kể chuyện:*  -GV kể từng đoạn chuyện với giọng diễn cảm:  + Lần 1: Kể tự nhiên không chỉ tranh.  +Lần 2: Vừa kể vừ chỉ tranh thật chậm.  + Lần 3: Kể như lần 2, mời HS nhắc lại.  **3.Luyện tập.**  *a,Trả lời câu hỏi theo tranh:*  \* Trả lời câu hỏi dưới mỗi tranh:  -GV hỏi HS, 1-2 HS 1 tranh:  +Tranh 1: Vì sao ba chú lợn phải làm nhà ở?  +Tranh 2: Môi chú lợn làm nhà bằng gì?  +Tranh 3: Điều gì xảy ra khi sói đến nhà lợn anh?  +Tranh 4: Điều gì xảy ra khi sói đến nhà lợn nhỡ.  +Tranh 5: Sói có phá được nhà em út không? Vì sao?  +Tranh 6: Câu chuyện kết thúc thế nào?  \* Trả lời các câu hỏi ở 2 tranh liền nhau:  -GV hỏi HS nội dung 2 tranh liền nhau.  \*Trả lời các câu hỏi ở 6 tranh .  -GV hỏi HS nội dung 6 tranh.  *b, Kể chuyện theo tranh:*  -GV tổ chức cho HS kể chuyện theo tranh.  -GV cất tranh y/c HS kể toàn bộ câu chuyện.  -Gv nhận xét, đánh giá và tuyên dương.  *c, Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện:*  -GV hỏi:  + Em nhận xét gì về chú lợn út?  +Câu chuyện khuyên em điều gì?  -GV chốt: Câu chuyện cho các em thấy để chống lại kẻ xấu, kẻ ác, cần phải thông minh, cảnh giác.  -GV tuyên dương những em có phát biểu hay nhất.  **3.Vận dụng:**  Về nhà kể cho người thân nghe chuyện về Ba chú lợn con | Hát  -HS lần lượt kể.  -HS nêu  -HS nhận xét bạn.  -HS : chó sói và ba chú lợn con.    -Ba anh lợn xây nhà, sói đi phá nhà lợn, đòi ăn thịt lợn.  - HS lắng nghe  -HS lắng nghe, quan sát tranh.  -HS lần lượt trả lời câu hỏi theo từng tranh (mỗi em một tranh)  -HS khác theo dõi, nhận xét, bổ sung.  -HS kể nội dung 2-3 tranh liền kề.  -HS kể chuyện tranh bất kì mà mình thích.  -HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  -HS nhận xét phần kể của bạn.  -Hs trả lời:  + Lợn út rất thông minh, cẩn thận….  -HS nêu cảm nghĩ.  -HS ghi nhớ.  - Nghe thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………….…………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Chiều:

Tiết 1:

Tiếng Việt

**ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực đặc thù:

+Năng lực ngôn ngữ:

- Biết ghép các âm đã học thành vần; tìm đúng tiếng có vần đó.

- Tìm đúng hiểu bài tập đọc Đêm ở quê

- Tập chép đúng câu văn ( chữ cỡ vừa).

+Năng lực văn học:Hiểu nội dung bài tập đọc Đêm ở quê.

2. Phẩm chất:

- Phẩm chất yêu nước: Qua bài đọc làm cho em thấy được quê hương rất đẹp em càng thêm yêu quê hương đất nước.

- Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, chú đọc bài theo lệnh của GV..

- Phẩm chất chăm chỉ: Chú ý nghe giảng và hăng say phát biểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh minh họa từ khóa, chữ mẫu, tivi, máy chiếu, học liệu điện tử.

- HS: Bộ ĐDHT, SGK, vở, bảng con, phấn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1.Mở đầu.**  - Trò chơi; Bắn tên  - Luật chơi:  + Quản trò: Bắn tên, bắn tên  + Cả lớp: Tên gì, tên gì?  + Quản trò sẽ hô tên một bạn học sinh trong lớp yêu cầu bạn đó đọc được âm, tiếng, từ mà cô đã chuẩn bị sẵn.  -Gv nhận xét, giới thiệu bài.  **2.Luyện tập**  **Bài tập 1:** Ghép các âm đã học thành vần   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  | **m** | **p** |  |  | **m** | **p** | | **a** | am | ap | **e** | em | ep | | **ă** | ăm | ăp | **ê** | êm | êp | | **â** | âm | âp | **i** | im | ip |     Đọc cá nhân –nhóm đôi – dãy bàn  Cả lớp đọc đồng thanh vân ôn  **Bài tập 2: Tập đọc**  - GV chỉ tranh giới thiệu  - GV đọc mẫu  - Luyện đọc từ ngữ: chăm chỉ, khắp nhà, đi xe đạp  - Luyện đọc câu  - Bài có mấy câu  - Hướng dẫn HS đọc nối tiếp từng câu  - Tìm hiểu bài đọc  GV cho hs đọc lại  **Bài tập 3:** Tập chép  GV cho HS đọc: **Bếp lửa quê nhà ấm áp.**  - Nhận xét  **3. Vận dụng.**  Nhận xét tiết học về nhà tập viết các chữ vừa ôn vào bảng con | -Hát  - Học sinh đọc âm cần ôn.  - Học sinh thực hiện hoàn thành bảng ôn.  - Học sinh đọc bảng ôn  - Đọc cá nhân –nhóm đôi – dãy bàn  - Cả lớp đọc đồng thanh bảng ôn.  - Học sinh quan sát .  - HS lắng nghe  - HS đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  - Bài có 4 câu  - HS đọc nối tiếp cá nhân, nhóm, cả lớp  - HS thi đọc giữa các nhóm  - HS trả lời câu hỏi  - HS đọc cá nhân, nhóm đôi  - Học sinh đọc cá nhân , nhóm , dãy bàn  - Cả lớp đọc đồng thanh  - HS đọc to **Bếp lửa quê nhà ấm áp.**  - HS viết **Bếp lửa quê nhà ấm áp.**  - Đổi vở soát lỗi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

Bài 3 thay vì tập chép GV đọc cho HS nghe ghi.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2.

Toán

**PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10( tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Biết cách tìm kết quả một phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

2. Năng lực :

- Năng lực mô hình hóa toán học. Học sinh quan sát hình vẽ để viết phép tính cộng trong phạm vi 10 .

-Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán: Hoc sinh sử dụng que tinh,các chấm tròn, các thẻ số, các thẻ dấu (+, =), để viết phép tính và tính kết quả của phép cộng.

-Năng lực giao tiếp toán học:Học sinh đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng trong thực tiễn.

-Năng lực giải quyết vấn đề: Viết được phép tính cộng trong phạm vi 10 đúng  và tính được kết quả qua các tình huống  thực tiễn.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, suy nghĩ trả lời, rèn tính cẩn thận, kiên nhẫn cho HS

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- Các que tính, các chấm tròn.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 10.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mơ đầu.**  - Cho HS chơi trò chơi: “Đố bạn” đọc bảng cộng 10.  - GV nhận xét, giới thiệu bài  **2.Thực hành, luyện tập**  Bài 2  - Cho HS làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài.  -GV chốt kết quả đúng và cho HS đọc lại phép cộng trong phạm vi 10.  Bài 3  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe một tình huống theo bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  - GV chốt lại cách làm. GV có thể đưa ra một vài ví dụ mẫu khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. GV khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.  **3. Vận dụng.**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | -HS chơi trò chơi đọc bảng cộng 10  -HS làm ở VBT  - Chia sẻ trước lóp  -HS đọc lại phép cộng trong phạm vi 10 .  - HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe một tình huống theo bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  - HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày  -HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………….…………………………………………………………………..

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_-

Tiết 3.

HĐTN

**SINH HOẠT LỚP: CHIA SẺ ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ “EM LÀ AI?”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

1.Năng lực đặc thù :

+ NL hiểu biết về bản thân và môi trường sống:

- Biết chia sẻ những điều đã học được từ chủ đề với các bạn và thầy cô.

- Tự tin, vui vẻ trong giao tiếp với mọi người và biết giới thiệu bản thân.

*-* HS biết tham gia hoạt động nhóm, biết chia sẻ những việc mình đã làm để chăm sóc bản thân.

2. Phẩm chất:

- Phẩm chất trách nhiệm. Thực hiện tốt nội quy của lớp và của trường đề ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chú lắng nghe, luôn giữ nề nếp học tập và sinh hoạt tốt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu:**  **-**GV cho HS hát bài Bốn phương trời  **2.Các hoạt động dạy học:**  HĐ1: Chia sẻ về nề nếp sinh hoạt  - GV cho lớp chia sẻ theo nhóm nhỏ với nội dung:  + Hãy nêu những việc em đã thực hiện được nền nếp trong sinh hoạt hằng ngày ở trường, ở lớp?  + Hãy nêu những việc em đã thực hiện được nền nếp trong sinh hoạt hằng ngày ở nhà  - GV đánh giá chung kết quả thực hiện nề nếp sinh hoạt của HS  - GV nhắc nhở HS thường xuyên thực hiện tốt nề nếp sinh hoạt ở nhà và ở trường HĐ2. Sơ kết tuần 08:  - GV nhận xét chung về tình hình của lớp trong tuần .  + Về học tập: Nhắc nhở những HS tiếp tục thực hiện tốt các bài tập về nhà mà GV giao cho. Khen ngợi những HS có sự tiến bộ trong học tập. Khen ngợi những HS viết chữ đẹp, sách vở sạch sẽ.  + Về chuyên cần: Nhắc nhở HS còn đi học muộn  + Về nề nếp, trật tự: Nhắc HS không xả rác, không vẽ bậy lên tường, lên bàn.  HĐ3. Kế hoạch tuần 09:  -GV nêu những công việc của tuần tới:  -GV giải thích nhiệm vụ , phân công cụ thể từng cá nhân, từng tổ, ban cán sự lớp…..để giao trách nhiệm và nhắc nhở các em cố gắng hoàn nhiệm vụ được giao, đúng thời gian.  - Nhắc nhở HS giữ gìn sách, vở sạch đẹp và rèn chữ viết ở nhà, đem sách vở dụng cụ học tập đầy đủ.  - Tăng cường giáo dục HS đi học đúng giờ và mặc đồng phục đúng qui định.  - Giáo dục HS về ý thức học tập và vệ sinh trường, lớp sạch sẽ. Nhắc học sinh trực nhật đúng giờ. Vệ sinh thân thể.  **Vận dụng.**  HĐ4. Chia sẻ điều em học được từ chủ đề “Em là ai”.  - GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm:  + Em học được gì từ chủ đề “Em là ai?”.  + Hãy nêu điểm đáng yêu của một số bạn trong lớp.  + Em đã thể hiện lịch sự như thế nào với bạn bè và người thân?  + Hãy nêu một việc mà em đã tự làm để chăm sóc bản thân.  - GV lần lượt cho các nhóm lên báo cáo kết quả làm việc.  - GV nhận xét chung, nêu ưu điểm và hạn chế của HS theo các hoạt động củachủ đề, nhận xét ý thức, thái độ của HS trong hoạt động  - Dặn dò HS những lưu ý và nội dung cần chuẩn bị cho các hoạt động tiếp theo.) | -HS hát  -Học sinh tự đánh giá việc thực hiện nền nếp sinh hoạt  - Mỗi nhóm cử đại diện lên nói việc thực hiện nề nếp sinh hoạt.  -  HS nhận xét các mặt như: chuyên cần, học tập, tác phong đạo đức, thể dục, vệ sinh, truy bài, các việc khác…..  -HS trong lớp bổ sung để thống nhất các ý kiến chung.  -Cả lớp lắng nghe  -HS lắng nghe và rút kinh nghiệm nếu có tồn tại.  -HS chú ý nghe GV nói.  -HS bổ sung hoặc đề xuất ý kiến  -HS nêu công việc chính  -HS lắng nghe.  -HS nêu thắc mắc nếu có  - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các - Lắng nghe để thực hiện.  - HS làm việc trong nhóm  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ  - Theo dõi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………..